

Bài 72 ÔN TẬP HÌNH HỌC (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

Kiến thức, kĩ năng

- Ôn tập, củng cố kiến thức về nhận biết điểm, đoạn thẳng, ba điểm thẳng hàng, đường gấp khúc, hình tứ giác, khối trụ, khối cầu.
- Ôn tập, củng cố kĩ năng về đo độ dài đoạn thẳng, tính độ dài đường gấp khúc.

Phát triển năng lực

Qua hoạt động giải các bài tập, bài toán thực tế có tình huống (diễn đạt, trao đổi, trả lời câu hỏi), HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học và năng lực lập luận toán học.

II CHUẨN BỊ

- Sách Toán 2.
- Bộ đồ dùng học Toán 2.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Lưu ý chung: Ở mỗi tiết học của bài học, GV nên tổ chức dạy học theo các bước:

Khởi động → Thực hiện hình thức dạy học phù hợp → Củng cố

Tiết 1. Luyện tập

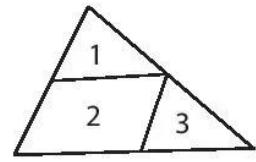
Yêu cầu chủ yếu của tiết học: Ôn tập, củng cố nhận dạng, nhận biết điểm, đoạn thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng, hình tứ giác, khối trụ, khối cầu.

Bài 1: Yêu cầu HS nhận biết và đếm được số đoạn thẳng hoặc số đường cong có trong mỗi hình rồi trả lời câu hỏi, chẳng hạn: a) Có 6 đoạn thẳng; b) Có 3 đường cong.

GV nên hướng dẫn HS cách đếm. Chẳng hạn ở câu a: Đoạn thẳng đơn: AB, AC, AD, BD, DC. Đoạn thẳng ghép đôi BC. Vậy có 6 đoạn thẳng ($5 + 1 = 6$).

Bài 2: Yêu cầu HS nhận biết và đếm được số hình tứ giác có trong hình.

GV có thể hướng dẫn HS cách đếm các hình tứ giác bằng cách đánh số vào các hình (như hình vẽ). Có 3 hình tứ giác gồm: hình (2), hình (1 và 2) và hình (2 và 3).



Bài 3: Yêu cầu HS nhận biết được hình nào là khối trụ, hình nào là khối cầu rồi chọn (khoanh vào) chữ ở dưới mỗi hình đó (trả lời theo câu hỏi của bài toán).

Bài 4: Yêu cầu HS vẽ hình vào vỏ ô li hoặc vào các ô vuông đã kẻ sẵn (theo đúng mẫu ở hình trong SGK).

- Tuỳ điều kiện cụ thể, GV có thể cho HS vẽ rồi tô màu trang trí một trong hai hình hoặc cả hai hình đó.
- Có thể cho HS nối thành các hình theo các điểm chấm cho sẵn.

Bài 5:

- Câu a: Yêu cầu HS quan sát hình, nhận biết, rồi nêu (viết) tên ba điểm thẳng hàng trong mỗi hình. Chẳng hạn:

+ Hình bên trái: Ba điểm thẳng hàng là: (A, E, B); (A, G, C), (B, H, C) (trên ba cạnh của tam giác).

+ Hình bên phải: Ba điểm thẳng hàng là: (M, O, P); (N, O, Q) (trên hai đường chéo của tứ giác).

- Câu b dựa vào câu a (gợi ý), yêu cầu HS tìm cách trồng 7 cây thành 3 hàng, mỗi hàng có 3 cây. Chẳng hạn:



- GV nêu thành bài toán vui để HS làm (có thể có nhiều cách).

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

Tiết 2. Luyện tập

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: Củng cố kĩ năng tính độ dài đoạn thẳng, tính độ dài đường gấp khúc.

Bài 1: Yêu cầu HS đo được độ dài đoạn thẳng AB và BC (theo thước có vạch chia xăng-ti-mét), từ đó tính độ dài đoạn thẳng AC theo độ dài hai đoạn thẳng đã cho.

Chẳng hạn: $AC = 8 \text{ cm} + 5 \text{ cm} = 13 \text{ cm}$.

GV cho HS biết: “Vì ba điểm A, B, C thẳng hàng nên có $AC = AB + BC$ ” (có thể nói độ dài đoạn thẳng AC bằng tổng độ dài hai đoạn thẳng AB và BC).

Bài 2: Yêu cầu HS tính được độ dài đường gấp khúc khi biết số đo độ dài của các đoạn thẳng của đường gấp khúc đó (HS viết được phép tính và trả lời được câu hỏi, không bắt buộc trình bày bài giải theo các bước của bài toán có lời văn). Chẳng hạn:

$$18 \text{ cm} + 9 \text{ cm} = 27 \text{ cm}. \text{ Độ dài đường gấp khúc ABC là } 27 \text{ cm.}$$

$$9 \text{ cm} + 14 \text{ cm} = 23 \text{ cm}. \text{ Độ dài đường gấp khúc BCD là } 23 \text{ cm.}$$

$$18 \text{ cm} + 9 \text{ cm} + 14 \text{ cm} = 41 \text{ cm}. \text{ Độ dài đường gấp khúc ABCD là } 41 \text{ cm.}$$

Bài 3: Đây là bài toán vui. Yêu cầu HS quan sát độ dài mỗi đường gấp khúc mà con ốc sên có thể bò qua (trong hai cách), rồi so sánh độ dài hai đường gấp khúc đó. Từ đó trả lời câu hỏi của bài toán. Chẳng hạn: Hai đường gấp khúc đó cùng có một đoạn thẳng dài 27 cm, từ đó so sánh đoạn 12 cm với đoạn 9 cm, ta thấy ốc sên bò theo đường gấp khúc MBN ngắn hơn và ngắn hơn 3 cm ($12 \text{ cm} - 9 \text{ cm} = 3 \text{ cm}$).

- GV có thể lồng vào câu chuyện, bài toán đố vui, để gây hứng thú cho HS. Chẳng hạn: “Ốc sên muốn bò đến chỗ bông hoa, nhưng vì có vũng nước cản trở nên ốc sên phải đi vòng qua theo hai cách,...”.
- Chưa yêu cầu bài này phải trình bày bài giải như bài toán có lời văn (có đến 3 bước tính). Do đó GV gợi ý từng bước giải quyết vấn đề, rồi HS suy luận tìm ra cách giải bài toán (coi là bài toán đố vui).

Bài 4: Đây là bài toán vui. Yêu cầu HS quan sát đường đi của kiến vàng và kiến đỏ trên hình vẽ. Nhẩm tính mỗi đường đi gồm bao nhiêu cạnh của ô vuông, đếm số cạnh đó, từ đó so sánh, biết được đường đi nào ngắn hơn.

- GV có thể cho HS tìm xem đường đi của kiến đỏ ngắn hơn bao nhiêu xăng-ti-mét.
- GV có thể vẽ đường đi theo cách khác của mỗi con kiến và hỏi câu hỏi tương tự như SGK với từ “dài hơn”.

Bài 5: Yêu cầu HS tìm hiểu, phân tích bài toán (cho biết gì, hỏi gì?). Từ đó tìm ra cách giải và trình bày bài giải. Chẳng hạn:

Bài giải

Đoạn cầu AB dài là:

$$160 - 110 = 50 \text{ (m)}$$

Dáp số: 50 m.

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).